



THIẾT KẾ BÀI HỌC ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

NGUYỄN THỊ HẠNH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: nthanh57@gmail.com

Tóm tắt: Bài học đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực có những đặc điểm cơ bản như: có tính tích hợp, tính tích cực hóa chủ thể học sinh, có sử dụng nhiều phương tiện và thiết bị dạy học, có sử dụng nhiều công cụ đánh giá thường xuyên. Để thiết kế bài học này, cần trải qua các bước: 1/ Lựa chọn vấn đề của bài học và xác định mục tiêu bài học theo yêu cầu phát triển năng lực; 2/ Lựa chọn nội dung dạy học cốt lõi cho bài học nhằm đạt yêu cầu phát triển năng lực; 3/ Thiết kế các hoạt động học tập nhằm chuyển tải nội dung cốt lõi (ở lớp, ở nhà); 4/ Thiết kế những câu hỏi/bài tập phù hợp với yêu cầu cần đạt về năng lực ở từng mức độ, thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập; 5/ Một số điều chỉnh trong bài học sau khi học sinh hoàn thành bài học (ở lớp, ở nhà). Công việc thiết kế bài học cần được trao đổi chung trong nhóm giáo viên dạy cùng môn học hoặc dạy cùng một khối lớp.

Từ khóa: Thiết kế bài học; phát triển năng lực; mục tiêu phát triển năng lực.

(Nhận bài ngày 02/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy học và tiếp cận với mục tiêu giáo dục nhằm phát triển năng lực (NL) người học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã chỉ đạo các địa phương tự chủ về chương trình (CT) và kế hoạch giáo dục. Theo đó, tổ nhóm chuyên môn và giáo viên trong các trường phổ thông được chủ động, linh hoạt xây dựng CT, kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Việc thiết kế bài học cũng được Bộ GD&ĐT chỉ đạo theo tinh thần tự chủ, không chờ đến khi CT và sách giáo khoa (SGK) mới được ban hành (sau năm 2018) mới thiết kế bài học đáp ứng mục tiêu phát triển NL mà thiết kế bài học theo CT và SGK hiện hành cũng đáp ứng được mục tiêu nói trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học của việc thiết kế bài học đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực

Cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, có khá nhiều thành tựu nghiên cứu về NL người học. Những nghiên cứu đã đi sâu giải đáp từng mặt của vấn đề như: *Khái niệm về NL người học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo* [1]; *Cấu trúc của NL* [2]; *Đánh giá NL người học* [3].

Muốn dạy học đáp ứng mục tiêu phát triển NL người học thì phải biết rõ cấu trúc của mỗi NL cần được phát triển. Khi nghiên cứu về cấu trúc của NL, một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng [4]:

- *Xét về bản chất*, NL là khả năng chủ thể kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức hợp lí các kiến thức, kĩ năng với thái độ, giá trị, động cơ ... nhằm đáp ứng yêu cầu phức tạp của một hoạt động, đảm bảo cho hoạt động đó có chất lượng trong một tình huống nhất định.

- *Về mặt biểu hiện*, NL thể hiện bằng việc biết sử dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị, động cơ trong một tình huống có thực chứ không phải là việc

tiếp thu các tri thức rời rạc, tách rời tình huống thực. Điều đó có nghĩa là NL thể hiện trong hành vi, hoạt động và sản phẩm... có thể quan sát được và đo được NL.

- *Về thành phần cấu tạo*, NL được cấu thành bởi các thành tố: kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị, tình cảm và động cơ cá nhân, ...

CT giáo dục phổ thông tổng thể mới được Bộ GD&ĐT ban hành đã chỉ ra có 2 loại NL cốt lõi cần phát triển cho HS phổ thông, đó là [5]:

- **NL chung**, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển, bao gồm: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- **NL chuyên môn**, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định, bao gồm: NL ngôn ngữ, NL tính toán, NL tìm hiểu tự nhiên và xã hội, NL công nghệ, NL tin học, NL thẩm mĩ, NL thể chất.

Những nghiên cứu cơ bản nêu trên định hướng cho việc thiết kế bài học đáp ứng mục tiêu phát triển NL là phải tổ chức cho HS hoạt động bao gồm cả hoạt động tiếp nhận tri thức, kĩ năng, giá trị ... và những hoạt động giải quyết vấn đề của thực tiễn phù hợp với từng nhóm trình độ hoặc từng cá thể HS.

2.2. Những đặc điểm của bài học nhằm phát triển năng lực

Do phải đáp ứng mục tiêu phát triển NL, bài học đáp ứng mục tiêu phát triển NL có những đặc điểm sau:

- **Có tính tích hợp**, tính chất này được thể hiện ở: mục tiêu bài học phải vừa phát triển những NL chuyên môn, vừa phát triển những NL chung; nội dung của bài học tích hợp từ nhiều khoa học (liên kết các nội dung trong một ngành hoặc nhiều ngành khoa học, liên kết giữa tri thức và ứng dụng tri thức vào thực tiễn...).

- **Có tính tích cực hóa chủ thể HS**, tính chất này thể

hiện ở: HS học một cách chủ động theo logic nhận thức của người học (tự học), theo nhu cầu và khả năng của người học thông qua những loại hoạt động như trải nghiệm của bản thân, khám phá cái mới, thực hành để hiểu rõ hơn cái mới trong tình huống quen thuộc, vận dụng cái mới vào giải quyết vấn đề trong tình huống mới; thông qua những hình thức học tập như: học cá nhân, học hợp tác, học ở trường, học ở trong bối cảnh thực của đời sống; thông qua những hoạt động tư duy như tư duy phê phán, tư duy sáng tạo thể hiện khả năng tư duy độc lập của cá nhân HS.

- **Có đủ tỉ lệ hoạt động thực hành, vận dụng, đủ số lượng các tình huống** để HS giải quyết vấn đề trong mỗi bài học phải đủ để đáp ứng với yêu cầu HS cần làm được gì sau khi học mỗi bài.

- **Có sử dụng nhiều loại phương tiện, thiết bị dạy học**, tính chất này thể hiện ở: HS được chỉ dẫn chuẩn bị, sử dụng nhiều phương tiện thiết bị để thực hiện những hoạt động có trong bài học như: kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, những câu hỏi/bài tập, các nguồn tài liệu (SGK, tài liệu tham khảo dạng in, dạng kĩ thuật số trên mạng internet), các mô hình, biểu bảng, dụng cụ thí nghiệm ...

- **Có thường xuyên dùng phương pháp đánh giá NL của HS trong quá trình học**, tính chất này thể hiện ở: giáo viên (GV) sử dụng nhiều công cụ đánh giá để hỗ trợ việc học của HS (đánh giá vì việc học), dùng những công cụ này để giúp từng HS nhận ra em đã đạt được những kết quả gì, chưa đạt kết quả gì và làm thế nào để đạt những điều còn thiếu.

2.3. Cách thiết kế bài học nhằm phát triển năng lực

Để thiết kế bài học đáp ứng mục tiêu phát triển NL, cần căn cứ vào những điểm sau: 1/Mục tiêu của bài học có những NL nào cần phát triển; 2/ Bài học cần phát triển cho HS những thành phần cấu tạo nào của từng NL; 3/ Những hoạt động học tập của HS nhằm đạt mục tiêu NL; 4/Những phương pháp đánh giá kết quả học tập để hỗ trợ HS học tập nhằm đạt mục tiêu NL. Dựa vào những căn cứ trên, việc thiết kế bài học gồm những bước sau :

Bước 1: Lựa chọn vấn đề của bài học và xác định mục tiêu bài học theo yêu cầu phát triển NL.

Ở những môn học thuộc cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, các bài học trong sách giáo khoa (SGK) hiện hành được tổ chức theo số ít tiết (1tiết hoặc 2 tiết/bài) dựa trên nội dung cần cung cấp cho HS. Để đáp ứng mục tiêu phát triển NL, cần điều chỉnh các bài học nhỏ thành những bài học lớn hơn (có số tiết nhiều hơn) theo từng chủ đề. Đây là công việc rất quan trọng mà GV ở mỗi tổ phải làm khi quyền tự chủ về soạn CT nhà trường đã được giao cho các trường. Nội dung mỗi bài học có thể là tìm kiếm, xây dựng kiến thức mới; hoặc kiểm nghiệm, ứng dụng kiến thức; tìm kiếm, xây dựng, kiểm nghiệm và ứng dụng kiến thức mới. Căn cứ vào nội dung CT, SGK của môn học và những ứng dụng kĩ thuật, hiện tượng, quá trình trong thực tiễn, tổ chuyên môn xác định các nội dung kiến thức liên quan với nhau được thể

hiện ở một số bài hiện hành. Từ đó, xây dựng thành một vấn đề chung để tạo thành một bài học tương đương một chuyên đề dạy học. Trong trường hợp có những nội dung kiến thức liên quan đến nhiều môn học, có thể lựa chọn nội dung thiết kế thành các bài học cỡ lớn như là những chủ đề tích hợp, liên môn.

Ở cấp Tiểu học, trong SGK hiện hành của một số môn học, bài học đã là bài tích hợp (Ví dụ, bài học trong SGK môn Tiếng Việt). Do đó, không cần thiết phải thiết kế những bài học tích hợp. Với những SGK của các môn, bài học có cỡ quá nhỏ, chỉ gồm 1 tiết thì việc điều chỉnh những bài học nhỏ thành bài học tích hợp với cỡ bài lớn hơn như đã nêu trên là điều cần thiết.

Khi đã có bài học, việc quan trọng đầu tiên là phải xác định mục tiêu của bài. Mục tiêu của bài học phải nêu rõ HS có thể làm được điều gì dựa trên sự vận dụng những kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị có trong bài. Vì mỗi bài học thuộc về một môn học cụ thể nên mục tiêu của bài chủ yếu nêu những NL chuyên môn được góp phần phát triển trong bài. (Ví dụ, một bài học trong môn Tiếng Việt cấp Tiểu học cần nêu mục tiêu về đọc, viết, nói và nghe). Những NL chung được cài vào NL chuyên môn tùy theo mức độ tích hợp các yêu cầu về phát triển NL chung có trong bài (Ví dụ, một bài học trong môn *Tự nhiên và Xã hội* ở cấp Tiểu học có thể cài đặt mục tiêu phát triển NL hợp tác và giao tiếp vào mục tiêu phát triển NL chuyên môn như: Biết phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động của nhóm, biết trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm).

Mục tiêu của bài học cần được xác định trên cơ sở bài học, người học, bối cảnh dạy học, trên cơ sở thang nhận thức của Bloom. Điều quan trọng là các mục tiêu nhận thức phải được hành vi hóa để dễ thấy được hoạt động của HS (giống như thấy hoạt động của HS trong mục tiêu hành động).

Thường có 2 loại mục tiêu NL trong bài học, đó là NL nhận thức và NL hành động. Những mục tiêu về NL nhận thức thường được xác định bằng những động từ theo thang đo của Bloom như: **Biết** - liệt kê, mô tả, phát biểu, gọi tên; **Hiểu** - phân biệt, giải thích, giải bài toán, kể lại, sắp xếp lại... Mục tiêu hành động được xác định bằng động từ **Vận dụng** và các động từ cụ thể như - áp dụng, so sánh, phân tích, đánh giá, giải quyết tình huống (tình huống quen thuộc, tình huống mới...).

Những mục tiêu này phải khả thi với đối tượng HS của từng lớp học với những điều kiện dạy học cụ thể.

Mục tiêu là cái cần đạt tới trong cả năm học, do vậy khi nêu mục tiêu của mỗi bài học không nên nêu quá nhiều dẫn đến bài học quá tải vì mục tiêu ôm đồm. Mỗi bài học chỉ nên có 1 hoặc 2 mục tiêu chính bên cạnh những mục tiêu tích hợp được cài đặt chừng mục phù hợp với nội dung học tập trong từng bài. Cần tránh nêu mục tiêu khái quát, như vậy dễ dẫn đến mục tiêu của các bài học trong một năm học gần như giống nhau. Mục tiêu của mỗi bài là sự cụ thể hóa mục tiêu khái quát của mỗi lớp. Nghĩa là, mỗi NL có nhiều hợp phần, mỗi chỉ



báo có nhiều mức chất lượng. Mỗi bài học chỉ nên có mục tiêu là một số ít chỉ báo của NL đó cùng với một số mức chất lượng của mỗi chỉ báo. Ví dụ, NL Đọc nêu ở lớp 1 có 6 chỉ báo về **cách đọc** trong đó có chỉ báo *Đọc được chính xác và rõ ràng đoạn hoặc văn bản ngắn có độ dài phân biệt theo kiểu loại (truyện thơ văn bản thông tin). Tốc độ đọc: 40 - 50 tiếng/phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu hay ở chỗ kết thúc dòng thơ.* NL Đọc ở lớp 1 có 3 chỉ báo về **đọc hiểu**: *Hiểu chủ đề, chi tiết quan trọng; hiểu phương thức biểu đạt; Biết so sánh, vận dụng ngoài văn bản.* Mỗi chỉ báo nêu trên có vài mức chất lượng. Do đó, khi xác định mục tiêu của một bài đọc phải xem xét bài đọc đó ở vị trí nào trong năm học. Nếu bài đọc ở khoảng mấy tuần đầu (sau khi học xong phần học vẫn) thì nên xác định mục tiêu gồm nhiều chỉ báo về cách đọc hơn chỉ báo về đọc hiểu. Ngay trong những chỉ báo về cách đọc tập trung nhiều hơn vào chỉ báo *đọc chính xác và rõ ràng, biết ngắt hơi ở dấu câu*; trong những chỉ báo về đọc hiểu tập trung vào chỉ báo *hiểu ý nghĩa của các chi tiết quan trọng.*

Bước 2: *Lựa chọn nội dung dạy học cốt lõi cho bài học nhằm đạt yêu cầu phát triển NL.*

Nếu coi NL là đầu ra của mỗi bài học thì nội dung được coi là đầu vào của bài học. Nội dung của bài bao gồm: những kiến thức khoa học, kĩ năng thực hành, thái độ và giá trị gắn với một ngành khoa học cụ thể. Trong SGK hiện hành, nội dung bài học được lựa chọn và sắp xếp chủ yếu theo logic của khoa học cơ bản. Để đáp ứng mục tiêu phát triển NL, GV cần rà soát xem nội dung của bài trong SGK đã phù hợp với logic nhận thức và hành động để phát triển NL đến mức nào. Nếu về cơ bản nội dung đã phù hợp rồi thì chỉ cần chuyển việc trình bày kiến thức thuần túy sang trình bày theo các hoạt động tiếp nhận kiến thức một cách chủ động của HS. Trong trường hợp nội dung bài chưa phù hợp với logic phát triển NL thì cần sắp xếp lại sao cho kiến thức trong bài sẽ được hình thành qua các hoạt động học của HS theo trình tự như sau: 1/ Khởi động bằng những trải nghiệm; 2/ Khám phá kiến thức/quy trình thao tác mới; 3/ Luyện tập; 4/Vận dụng giải quyết vấn đề quen thuộc; 5/ Sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới.

Bước 3: *Thiết kế các hoạt động học tập nhằm chuyển tải nội dung cốt lõi (ở lớp, ở nhà)*

Quan điểm mới về bài học theo định hướng phát triển NL là: bài học bắt đầu từ hoạt động chuẩn bị bài của HS và kết thúc bằng hoạt động vận dụng bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn. Do vậy, các hoạt động học mà GV thiết kế yêu cầu HS thực hiện phải trải theo thời gian từ trước khi học trên lớp đến trong khi học trên lớp và sau khi học trên lớp, trải ra trong không gian trong lớp học và ngoài lớp học.

Những hoạt động dành cho việc tìm hiểu bài mới ở các phương diện như hiểu về tác giả, hiểu về nguồn gốc/xuất xứ, tìm tư liệu, đánh giá tư liệu, nhớ lại những kiến thức nền đã học... nên để trong loại hoạt động **khởi động** bằng trải nghiệm của HS trước khi lên lớp, lúc mở

đầu bài học trên lớp.

Những hoạt động phân tích, giải thích kiến thức/quy trình mới, so sánh, đối chiếu các kiến thức/quy trình, phát biểu chúng thành quy tắc, định nghĩa ... nên để trong loại hoạt động **Khám phá** của HS trong giờ học trên lớp.

Những hoạt động dùng kiến thức/quy trình mới để giải quyết những tình huống quen thuộc nên để trong loại hoạt động **Luyện tập** của HS ở trong giờ học trên lớp và ở giờ HS tự học (ở lớp, ở nhà).

Những hoạt động sử dụng tổng hợp nhiều kiến thức, kĩ năng, giá trị đã biết để giải quyết một tình huống (quen thuộc hoặc phức tạp) nên để ở loại hoạt động **Vận dụng** hoặc **Sáng tạo** của HS thực hiện chủ yếu ở giờ tự học trong và ngoài lớp học (ở lớp, ở hiện trường, ở nhà).

Cần cân nhắc thời gian cho mỗi hoạt động để từ đó đưa ra số lượng hoạt động vừa đủ, có tính khả thi.

Bước 4: *Thiết kế những câu hỏi bài tập phù hợp với yêu cầu cần đạt về NL ở từng mức độ, thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập trong quá trình*

Việc thiết kế các bài tập/câu hỏi có vai trò quan trọng vì bài tập/câu hỏi là cái cốt lõi của mỗi loại hoạt động, chúng thể hiện rõ mức chất lượng của từng chỉ báo NL được nêu trong mục tiêu của bài. Chẳng hạn, cùng là bài đọc ở lớp 1, song nếu mục tiêu của bài đọc số 5 là *Hiểu các chi tiết quan trọng trong văn bản* thì bài tập trong hoạt động khám phá sẽ là những bài tập đòi hỏi HS chỉ ra được những chi tiết quan trọng, chọn được ý nghĩa của một vài chi tiết đã chỉ ra trong những câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn; trong khi đó ở bài đọc số 10, mục tiêu của bài là *Nhờ sự gợi ý, hỗ trợ, hiểu được ý nghĩa hay bài học được rút ra từ văn bản*, thì bài tập/câu hỏi trong hoạt động khám phá sẽ nêu những yêu cầu HS liên hệ nội dung hoặc một chi tiết trong văn bản với kinh nghiệm của bản thân để nêu những điều mình học được từ văn bản.

Cần chú ý một tỉ lệ thích hợp cho hai loại câu hỏi/bài tập dạng trắc nghiệm khách quan và dạng tự luận. Với những yêu cầu đòi hỏi các thao tác tư duy chính xác nên dùng dạng trắc nghiệm khách quan, những câu hỏi/bài tập yêu cầu sự phân tích, giải thích, lập luận nên dùng dạng tự luận.

Việc đánh giá kết quả học tập của HS trong mỗi bài học có ý nghĩa quan trọng vì nó được coi là một trong những hoạt động vì việc học của HS. Việc đánh giá có thể do GV thực hiện, có thể do HS tự thực hiện (tự đánh giá). Dù là GV hay HS thì muốn đánh giá đều cần có công cụ, thường là những công cụ thích hợp với đánh giá thường xuyên trên lớp. Công cụ dùng cho GV đánh giá có thể là: bảng kiểm, phản hồi của GV (bằng lời nhận xét tích cực), phiếu quan sát sản phẩm của HS, tình huống có vấn đề do GV nêu ra yêu cầu HS giải quyết ... Công cụ dùng cho HS đánh giá có thể là: phản hồi của HS (bằng lời nhận xét tích cực), hồ sơ học tập, bảng kiểm... Khi cho HS tự đánh giá, GV cần có giải thích cách dùng từng loại công cụ.

Bước 5: *Một số điều chỉnh trong bài học sau khi HS*

hoàn thành bài học (ở lớp, ở nhà)

Bài học phát triển NL gắn với bối cảnh lớp học với những nhóm HS có đặc điểm tâm lí, có hoàn cảnh sống, có trình độ nhận thức cụ thể. Do đó, sau mỗi lần dùng bài học ở một lớp, GV cần có những rút kinh nghiệm, rút ra những điều cần chú ý khi thực hiện bài học này ở lớp học khác với bối cảnh và nhóm HS khác. Hơn nữa, sau mỗi bài, GV có thể tự thấy bài học nên được điều chỉnh thế nào (bổ sung hay lược bỏ nội dung? Thay đổi bài tập/câu hỏi. Thêm tư liệu dạy học nào ? ...). Vì vậy, cần có bước này để GV ghi lại những ý kiến trên của mình. Bước này giúp GV thực hiện một bài học ở nhiều lớp sẽ có điều chỉnh phù hợp với mỗi lớp.

3. Kết luận

Việc thiết kế bài học nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển NL người học theo CT và SGK các môn học hiện hành là việc làm có tính khả thi nếu nhà trường và GV hiểu được bản chất của dạy học có mục tiêu phát triển NL và nắm được các bước thiết kế của bài học theo mục tiêu này. Sẽ khó có thể có một bài học được thiết kế đáp ứng với nhiều lớp học có bối cảnh khác nhau. Do vậy, mỗi GV cần trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất khung của bài học với những nội dung cốt lõi và những

hoạt động chính yếu, trên cơ sở đó thiết kế bài học phù hợp với lớp học mình phụ trách. Bài học cần được thiết kế theo hướng mở để GV có thể có những đề xuất về nội dung và hoạt động cho phù hợp với mỗi bối cảnh lớp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *International Encyclopedia of Education*, (1985), New York-London-sydney-Frankfurt -Toronto - Paris.
- [2]. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên), (2009), *Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. <http://www.vkmaheshwari.com>.
- [4]. Tài liệu hội thảo *Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, tháng 12 năm 2014, tr.40-41.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể*, ban hành ngày 18 tháng 7 năm 2017.
- [6]. Nguyễn Thị Hạnh, (2015), *Báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp Bộ*, B2014-37-NV Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả đầu ra của môn học đối với cấp học, lớp học của giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

DESIGNING LESSONS TO MEET GOALS OF COMPETENCE DEVELOPMENT

NGUYEN THI HANH

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: nthanh57@gmail.com

Abstract: *Lessons to meet goals of competence development have basic features such as: integration, students' activeness, using teaching aids and equipment, using various tools of regular evaluation. To design this lesson, it is necessary to implement these steps: 1 / Select issues of lessons and identify their objectives towards competence development; 2 / Select the core teaching contents of the lesson to satisfy requirements of competence development; 3 / Design learning activities to convey core content (in class, at home); 4 / Design suitable questions / exercises with competence requirements at each level, design tools to assess learning outcomes throughout process; 5 / Some adjustments in the lesson after students completed the lesson (in class, at home). Lesson design should be mutually exchanged in teacher group in the same subject or in the same grade level.*

Keywords: *Lesson design; competence development; goals of competence development.*